BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SPKT HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN QUY CHẾ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN CỦA SINH VIÊN ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY

- Căn cứ quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy *(Ban hành kèm theo Thông tư số 16/2015/TT-BGDĐT Ngày 12 tháng 8 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)*
- Căn cứ vào tình hình và đặc điểm của Trường về việc thực hiện Quy chế đánh giá kết quả rèn luyện.

Hiệu Trưởng hướng dẫn thực hiện đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng.

- Văn bản này quy định việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy, bao gồm: Đánh giá kết quả rèn luyện và khung điểm; phân loại và quy trình đánh giá; tổ chức đánh giá và sử dụng kết quả; tổ chức thực hiện.
- Văn bản này áp dụng đối với sinh viên được đào tạo trình độ đại học hệ chính quy, được áp dụng từ học kỳ I năm học 2015-2016 và thay thế văn bản "Hướng dẫn thực hiện quy chế đánh giá kết quả rèn luyện của học sinh, sinh viên" ban hành ngày 30 tháng 5 năm 2013.

2. Nguyên tắc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên

- Thực hiện nghiêm túc quy trình và các tiêu chí đánh giá được quy định tại văn bản này; đảm bảo khách quan, công khai, công bằng, chính xác.

- Đảm bảo yếu tố bình đẳng, dân chủ, tôn trọng quyền làm chủ của người được đánh giá.

- Phối hợp đồng bộ, chặt chẽ các bộ phận, các đơn vị có liên quan trong nhà trường tham gia công tác đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

3. Nội dung đánh giá và thang điểm

3.1. Xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên là đánh giá ý thức, thái độ của sinh viên theo các mức điểm đạt được trên các mặt:

a) Ý thức tham gia học tập;

b) Ý thức chấp hành nội quy, quy chế, quy định trong nhà trường;

c) Ý thức tham gia các hoạt động chính trị, xã hội, văn hóa, văn nghệ, thể thao, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội;

d) Ý thức công dân trong quan hệ cộng đồng;

đ) Ý thức và kết quả tham gia công tác cán bộ lớp, các đoàn thể, tổ chức khác trong cơ sở giáo dục đại học hoặc sinh viên đạt được thành tích đặc biệt trong học tập, rèn luyện.

3.2. Điểm rèn luyện được đánh giá bằng thang điểm 100.

II. CÁC TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ VÀ KHUNG ĐIỂM

(Áp dụng đối với sinh viên trình độ đại học hệ chính quy)

TT	Nội dung đánh giá	Khung điểm
I.	**ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC THAM GIA HỌC TẬP**	**20**
1.	**Ý thức và thái độ trong học tập** Tuỳ theo số buổi đi học muộn; Nghỉ học không lý do và nghỉ học không làm đơn xin phép theo Nội quy học tập của Nhà trường (theo văn bản số 463 ngày 30/7/2008) sẽ trừ từ 1 điểm cho đến hết điểm - Nghỉ học không lý do và nghỉ học không làm đơn xin phép: 1 buổi trừ 1 điểm, 2 buổi trừ 3 điểm, 3 buổi trở lên trừ hết điểm; - Vào muộn giờ học 2 lần trừ 1 điểm, 3 lần trừ 2 điểm, 4 lần trở lên trừ hết điểm.	**6**
2.	**Ý thức và thái độ tham gia các câu lạc bộ học thuật, các hoạt động học thuật, hoạt động ngoại khóa, hoạt động nghiên cứu khoa học.** - Tham gia các câu lạc bộ được Nhà trường cho phép hoạt động: tùy theo mức độ, vai trò tham gia được đánh giá tối đa **2** điểm. - Nghiên cứu khoa học cấp khoa: **1** điểm. - Nghiên cứu khoa học cấp trường trở lên: **2** điểm. *(Trường hợp tham gia tất cả các hoạt động trên chỉ được tính ở hoạt động có điểm cao nhất)*	**2**
3.	**Ý thức và thái độ tham gia các kỳ thi, cuộc thi.** - Tham gia dự thi đầy đủ các tín chỉ trong học kỳ: **1** điểm - Tham gia thi Olympic cấp trường: **1** điểm - Tham gia thi Olympic cấp tỉnh trở lên: **2** điểm *(Trường hợp tham gia tất cả các hoạt động trên chỉ được tính ở hoạt động có điểm cao nhất)*	**2**
4.	**Tinh thần vượt khó, vươn lên trong học tập** - Số tín chỉ thi lại nhỏ hơn 10%: **3** điểm - Số tín chỉ thi lại từ 10% đến 20%: **2** điểm - Số tín chỉ thi lại lớn hơn 20% đến 30%: **1** điểm - Số tín chỉ thi lại >30%: trừ hết điểm	**4**
5.	**Kết quả học tập** - Điểm TBCHT từ 5 đến cận 6: **2** điểm - Điểm TBCHT từ 6 đến cận 7: **3** điểm - Điểm TBCHT từ 7 đến cận 8: **4** điểm - Điểm TBCHT từ 8 đến cận 9: **5** điểm - Điểm TBCHT từ 9 điểm trở lên: **6** điểm	**6**
II.	**ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ CHẤP HÀNH NỘI QUY, QUY CHẾ, QUY ĐỊNH TRONG NHÀ TRƯỜNG.**	**25**
1.	**Ý thức chấp hành các văn bản chỉ đạo của ngành, của cơ quan chỉ đạo cấp trên được thực hiện trong Nhà trường.**	**3**
2.	**Ý thức thực hiện quy chế thi, kiểm tra:** - Nếu vi phạm quy chế thi, kiểm tra trừ hết điểm	**4**
3.	**Thực hiện tốt nghĩa vụ SV trong nhà trường** - Nộp các loại giấy tờ cần thiết theo quy định. - Thực hiện tốt việc khám sức khoẻ khi mới vào học tại trường. - Nộp tiền học phí đầy đủ, đúng quy định của Nhà trường. - Thực hiện đúng quy định việc cấp và sử dụng thẻ SV, thẻ thư viện. (Nếu vi phạm 1 trong các mục trên thì trừ hết điểm)	**6**
4.	**Thực hiện tốt quy chế nội trú, ngoại trú.** Nếu vi phạm tuỳ theo mức độ bị trừ từ 2 điểm đến hết điểm.	**4**
5.	**Thực hiện tốt về vệ sinh môi trường, nơi ở và nơi học tập, có ý thức giữ gìn bảo vệ của công.** Nếu vi phạm bị nhắc nhở 1 lần trừ 1 điểm, 2 lần trừ 2 điểm, 3 lần trở lên trừ hết điểm.	**4**

6.	**Ý thức tự học tập, trau dồi kỹ năng sống và thực hiện quy tắc ứng xử, nếp sống văn hoá, góp phần tạo môi trường sư phạm trong sạch, lành mạnh.** - Tuỳ theo mức độ đánh giá từ 1 đến 4 điểm.	**4**
III.	**ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ, XÃ HỘI, VĂN HOÁ, VĂN NGHỆ, THỂ THAO, PHÒNG CHỐNG TỘI PHẠM VÀ CÁC TỆ NẠN XÃ HỘI.**	**20**
1.	**Tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt "Tuần Công dân – Sinh viên đầu khóa, giữa khóa"; Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao do Nhà trường và đơn vị tổ chức.** - Nếu bỏ 1 buổi không có lý do trừ 5 điểm, bỏ 2 buổi trở lên trừ hết điểm.	**10**
2.	**Ý thức tham gia các hoạt động công ích, tình nguyện, công tác xã hội.** - Tuỳ theo thời gian tham gia, ý thức và kết quả đạt được để đánh giá từ 1 đến 5 điểm	**5**
3.	**Tham gia tuyên truyền phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội như: Ma tuý, mại dâm, cờ bạc, số đề, rượu chè, quan hệ nam nữ không lành mạnh** - Không vi phạm 1 trong các tệ nạn trên: **3** điểm - Tuyên truyền, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội: **2** điểm	**5**
IV.	**ĐÁNH GIÁ PHẨM CHẤT CÔNG DÂN, QUAN HỆ CỘNG ĐỒNG**	**25**
1.	**Ý thức chấp hành và tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng.** - Chấp hành đầy đủ các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước: **8** điểm - Tham gia tuyên truyền các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cộng đồng: **2** điểm	**10**
2.	**Ý thức tham gia các hoạt động xã hội có thành tích được ghi nhận, biểu dương, khen thưởng:** - Tham gia các hoạt động xã hội: **2** điểm - Có thành tích và được khen thưởng cấp trường: **1** điểm - Có thành tích và được khen thưởng cấp tỉnh trở lên: **2** điểm - Được công nhận là đối tượng đảng hoặc được kết nạp Đảng: **2** điểm	**7**
3.	**Chia sẻ, giúp đỡ người thân, người có khó khăn, hoạn nạn (công tác từ thiện)** - Nếu trậm trễ trừ 2 điểm - Nếu không tham gia trừ hết số điểm.	**8**
V.	**ĐÁNH GIÁ VỀ Ý THỨC VÀ KẾT QUẢ KHI THAM GIA CÔNG TÁC CÁN BỘ LỚP, CÁC ĐOÀN THỂ, TỔ CHỨC TRONG NHÀ TRƯỜNG HOẶC NGƯỜI HỌC ĐẠT ĐƯỢC THÀNH TÍCH ĐẶC BIỆT TRONG HỌC TẬP VÀ RÈN LUYỆN.**	**10**
1.	**Tham gia làm cán bộ lớp, cán bộ đoàn và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao:** - Tham gia làm cán bộ lớp, đoàn, hội sinh viên hoặc Sinh viên được giao nhiệm vụ phụ trách các hoạt động Chính trị - Xã hội, văn hoá thể thao của khoa, Nhà trường: **5** điểm - Ý thức trách nhiệm và mức độ hoàn thành nhiệm vụ được giao: + Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: **5** điểm + Hoàn thành tốt nhiệm vụ: **3** điểm + Hoàn thành nhiệm vụ: **2** điểm + Không hoàn thành nhiệm vụ: trừ hết điểm	10
	Hoặc	
2	**Sinh viên đạt một trong các thành tích đặc biệt trong học tập và rèn luyện sau:** - Kết quả học tập của học kỳ đạt loại xuất sắc; - Đạt giải trong các kỳ thi quốc gia. - Nghiên cứu khoa học đạt giải cấp trường trở lên. - Được tặng bằng khen của Tỉnh, Bộ, Ngành,…	10
	Tổng cộng:	**100**

III. PHÂN LOẠI ĐÁNH GIÁ VÀ QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ RÈN LUYỆN

1. Kết quả rèn luyện được phân thành các loại: xuất sắc, tốt, khá, trung bình, yếu và kém.

2. Phân loại kết quả rèn luyện:

a) Từ 90 đến 100 điểm: loại xuất sắc;

b) Từ 80 đến dưới 90 điểm: loại tốt;

c) Từ 65 đến dưới 80 điểm: loại khá;

d) Từ 50 đến dưới 65 điểm: loại trung bình;

đ) Từ 35 đến dưới 50 điểm: loại yếu;

e) Dưới 35 điểm: loại kém.

3. Phân loại để đánh giá

3.1. Những sinh viên bị kỷ luật từ mức khiển trách, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại khá.

3.2. Những sinh viên bị kỷ luật từ mức cảnh cáo, khi đánh giá kết quả rèn luyện không được vượt quá loại trung bình.

3.3. Những sinh viên bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập không được đánh giá rèn luyện trong thời gian bị đình chỉ.

3.4. Những sinh viên bị kỷ luật từ mức buộc thôi học không được đánh giá kết quả rèn luyện.

3.5. Những sinh viên hoàn thành chương trình học và tốt nghiệp chậm so với quy định của khóa học thì tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện trong thời gian đang hoàn thành bổ sung chương trình học và tốt nghiệp.

3.6. Những sinh viên bị khuyết tật, tàn tật, mồ côi cả cha lẫn mẹ hoặc cha hoặc mẹ, hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn có xác nhận của địa phương theo quy định đối với những hoạt động rèn luyện không có khả năng tham gia hoặc đáp ứng yêu cầu chung thì được ưu tiên, động viên, khuyến khích, cộng điểm khi đánh giá kết quả rèn luyện qua sự nỗ lực và tiến bộ của sinh viên tùy thuộc vào đối tượng và hoàn cảnh cụ thể.

3.7. Những sinh viên nghỉ học tạm thời được bảo lưu kết quả rèn luyện sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện khi tiếp tục trở lại học tập theo quy định.

3.8. Những sinh viên đồng thời học hai chương trình đào tạo sẽ được đánh giá kết quả rèn luyện tại khoa quản lý chương trình thứ nhất và lấy ý kiến nhận xét của khoa quản lý chương trình thứ hai làm căn cứ, cơ sở để đánh giá thêm. Trường hợp chương trình thứ nhất đã hoàn thành thì khoa quản lý chương trình thứ hai sẽ tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên.

3.9. Những sinh viên chuyển trường được sự đồng ý của Hiệu trưởng hai cơ sở giáo dục đại học thì được bảo lưu kết quả rèn luyện của cơ sở giáo dục đại học cũ khi học tại cơ sở giáo dục đại học mới và tiếp tục được đánh giá kết quả rèn luyện ở các học kỳ tiếp theo.

4. Quy trình đánh giá kết quả rèn luyện

4.1. Sau mỗi học kỳ căn cứ vào kết quả rèn luyện và học tập, từng sinh viên tự đánh giá theo "Các tiêu chí đánh giá và khung điểm" với mức điểm chi tiết được quy định trong phần II.

4.2. Tổ chức họp lớp có giáo viên chủ nhiệm tham gia, tiến hành xem xét và thông qua mức điểm của từng sinh viên trên cơ sở phải được quá nửa ý kiến đồng ý của tập thể đơn vị lớp. Giáo viên chủ nhiệm xác nhận kết quả họp lớp và chuyển kết quả lên Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của khoa.

4.3. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của khoa họp xét, thống nhất, báo cáo Trưởng/PT. khoa thông qua và trình kết quả tổng hợp (theo mẫu do trường quy định) gửi về Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường – thông qua Phòng Thanh tra & Công tác sinh viên.

4.4. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường họp xét, thống nhất trình hiệu trưởng quyết định công nhận kết quả.

4.5. Kết quả đánh giá, phân loại rèn luyện của sinh viên được công bố công khai và thông báo cho sinh viên biết trước 20 ngày trước khi ban hành quyết định chính thức.

IV. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ

1. Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện

1.1. Hiệu trưởng ban hành Quyết định thành lập Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên và chấm dứt hoạt động khi Hội đồng ban hành Quyết định công nhận kết quả của siinh viên chính thức.

1.2. Hội đồng cấp trường:

a, Thẩm quyền thành lập:

- Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện cấp trường do Hiệu trưởng ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp trường.

b, Thành phần Hội đồng cấp trường bao gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng uỷ quyền.
- Thường trực Hội đồng: Trưởng/Phó trưởng phòng Thanh tra & CTSV.
- Các uỷ viên: Trưởng/PT hoặc Phó các Khoa, phòng (ban) có liên quan, Bí thư Đoàn thanh niên và Chủ tịch Hội sinh viên trường (có Quyết định thành lập Hội đồng theo từng năm học của Hiệu trưởng).

c, Nhiệm vụ của Hội đồng đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên cấp trường:

- Tư vấn giúp hiệu trưởng xem xét, công nhận kết quả rèn luyện của từng sinh viên và chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Hiệu trưởng.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của các Khoa, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên, đề nghị Hiệu trưởng công nhận.

1.3. Hội đồng cấp khoa

a) Thẩm quyền thành lập

- Hội đồng cấp khoa do Hiệu trưởng hoặc Phó Hiệu trưởng được Hiệu trưởng ủy quyền ký Quyết định thành lập Hội đồng cấp khoa.

b) Thành phần Hội đồng cấp khoa gồm:

- Chủ tịch Hội đồng: Trưởng/PT. Khoa hoặc Phó trưởng khoa được Trưởng khoa ủy quyền.

- Các ủy viên: Giáo vụ khoa; các giáo viên chủ nhiệm; đại diện Liên chi đoàn thanh niên; Ban cán sự lớp.

c) Nhiệm vụ của Hội đồng cấp khoa:

- Có nhiệm vụ giúp Trưởng khoa xem xét, đánh giá chính xác, công bằng, công khai và dân chủ kết quả rèn luyện của từng sinh viên trong khoa.

- Căn cứ vào các quy định hiện hành, trên cơ sở đề nghị của giáo viên chủ nhiệm của từng đơn vị lớp học, tiến hành xem xét, đánh giá kết quả rèn luyện của từng lớp, đề nghị Trưởng khoa công nhận.

2. Thời gian đánh giá.

2.1. Việc đánh giá kết quả rèn luyện của sinh viên được tiến hành định kỳ theo học kỳ, năm học và toàn khóa học.

2.2. Điểm rèn luyện của học kỳ là tổng điểm đạt được của 5 nội dung đánh giá được quy định trong phần II.

2.3. Điểm rèn luyện của năm học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của năm học đó.

2.4. Điểm rèn luyện toàn khóa học là trung bình cộng của điểm rèn luyện các học kỳ của khóa học.

3. Sử dụng kết quả.

3.1. Kết quả đánh giá rèn luyện từng học kỳ, năm học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, được sử dụng trong việc xét duyệt học bổng, xét khen thưởng - kỷ luật, xét thôi học, ngừng học, xét giải quyết việc làm thêm, xét miễn giảm chi phí, dịch vụ và sinh hoạt trong ký túc xá và các ưu tiên khác .

3.2. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học của sinh viên được lưu trong hồ sơ quản lý sinh viên của trường, làm căn cứ để xét tốt nghiệp, làm luận văn hoặc khóa luận tốt nghiệp.

3.3. Kết quả đánh giá rèn luyện toàn khóa học được ghi chung vào bảng điểm kết quả học tập và lưu trong hồ sơ của sinh viên khi tốt nghiệp ra trường.

3.4. Sinh viên bị xếp loại rèn luyện yếu, kém trong hai học kỳ liên tiếp thì phải tạm ngừng học ít nhất một học kỳ ở học kỳ tiếp theo và nếu bị xếp loại rèn luyện yếu, kém hai học kỳ liên tiếp lần thứ hai thì sẽ bị buộc thôi học.

4. Quyền khiếu nại.

- Sinh viên có quyền khiếu nại về việc đánh giá kết quả rèn luyện nếu thấy việc đánh giá kết quả rèn luyện chưa chính xác. Đơn khiếu nại gửi đến Trưởng/PT. Khoa. Sau khi nhận kết quả khiếu nại do Khoa gửi đến, Nhà Trường sẽ giải quyết và trả lời cho sinh viên theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

- Thời gian khiếu nại trong vòng 15 ngày kể từ ngày ký quyết định công nhận.

Hưng Yên, ngày 02 tháng 12 năm 2015

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT HƯNG YÊN

Nguyễn Đức Giang